

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 40/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019, của những người yêu cầu:

- Chị Hồ Thị V, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm Yên Xá, xã Đ, thành phố V, tỉnh A.

- Anh Phạm Hồng H, sinh năm 1986; địa chỉ: xóm Yên Xá, xã Đ, thành phố V, tỉnh A.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 25 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 25 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hồ Thị V và anh Phạm Hồng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc nuôi con chung: chị Hồ Thị V và anh Phạm Hồng H có 01 con chung là Phạm Hồng Tuấn V, sinh ngày 24/07/2012. Ly hôn chị Hồ Thị V và anh Phạm Hồng H cùng thống nhất thỏa thuận giao con chung là Phạm Hồng Tuấn V, sinh ngày 24/07/2012 cho chị Hồ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh Phạm Hồng H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hồ Thị V mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 3/2019. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Hồ Thị V làm đơn yêu cầu thi hành án. Nếu anh H không thi hành án cho đến khi thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Hồ Thị V và anh Phạm Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: chị Hồ Thị V và anh Phạm Hồng H mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm; chấp nhận sự tự nguyện của chị Hồ Thị V nhận nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002893 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; chị Hồ Thị V đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh A;
- VKSND TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- UBND xã Đ, TP. V
- (Số 29, ngày 09/3/2012)
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

